

Bản án số: 45/2020/HS-ST  
Ngày 17-6-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH THANH HÓA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Ngọc Vân

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Xuân thư

Ông Đỗ Thế Huân

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Bình – Thư ký Tòa án

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Hùng Mạnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 39/2020/TLST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2020/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Minh Đ, sinh ngày 30 tháng 01 năm 1995 tại xã H, huyện L, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện L, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Đ và bà Trịnh Thị Th; Vợ con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 16/02/2020 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

*Người làm chứng:*

**- Anh Trương Đình T, sinh năm 1992 (vắng mặt)**

**Địa chỉ: Thôn G, xã T, huyện H, Thanh Hóa.**

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 15 phút ngày 15/02/2020, Trần Minh Đ đi nhờ xe của một người đi đường từ nhà ra khu vực cầu Đ, huyện T, tỉnh Thanh Hóa mua 02 gói ma túy với giá 400.000đ của một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ, bỏ vào ví da đem về nhà để sử dụng. Sáng ngày 16/02/2020, Đại đem theo 02 gói ma túy trên, đi nhờ xe của người đi đường và qua đò sang khu vực thôn G, xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Lúc này, nhận được tố giác của công dân có đối

tượng lạ mặt có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy, tổ công tác Đồn biên phòng T phối hợp với Ban Công an xã T đã tiến hành kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang quả tang Trần Minh Đ có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tại chỗ, tổ công tác đã phát hiện, thu giữ trong túi quần bên trái của Đ một ví da màu đen nhãn hiệu LEVIS đã qua sử dụng, trong ví 02 gói giấy màu trắng kẻ ô ly bên trong có chứa chất bột màu trắng ngà, niêm phong M1; 01 tờ tiền có mệnh giá 500.000; 02 tờ tiền có mệnh giá 50.000đ; 01 chứng minh nhân dân mang tên Trần Minh Đ. Thực hiện lệnh khám xét khẩn cấp tại nơi ở của Trần Minh Đ, Đồn biên phòng T không thu giữ gì thêm.

Tại kết luận giám định số 773/PC09 ngày 17/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Chất bột màu trắng ngà của phong bì niêm phong M1 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng là 0,168g loại: Heroine.

Vật chứng của vụ án gồm: Toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định gồm 0,152g ma túy loại Heroine được đựng trong phong bì niêm phong số **773/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa**; 01 ví da màu đen đã qua sử dụng, nhãn hiệu LIVIS; 01 chứng minh nhân dân số 174622546 mang tên Trần Minh Đ (chứng minh không có ảnh); Số tiền 600.000đ. Hiện toàn bộ số vật chứng này đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H.

Cáo trạng số 49/CTr-VKSHH ngày 25/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo Trần Minh Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Minh Đ khai nhận toàn bộ hành vi đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện **Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Minh Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Minh Đ từ 15 tháng đến 21 tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam.**

**Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không phạt bổ sung đối với bị cáo**

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định. Trả lại cho bị cáo 01 ví da màu đen; 01 chứng minh nhân dân và số tiền 600.000đ.

Về án phí: Đề nghị buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần trách nhiệm hình sự.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét tính chất, mức độ hành vi của bị cáo: Là đối tượng nghiện ma túy nên Trần Minh Đ đã mua 0,168g ma túy loại Heroine về sử dụng, và bị bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của mình, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm, hình phạt được quy định và tương đương tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát đã truy tố. Hành vi của bị cáo thể hiện rõ sự coi thường pháp luật, **xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm đến trật tự trị an, an toàn xã hội, hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội** nên cần lên cho bị cáo mức hình phạt tương xứng, buộc **cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian** mới đủ sức giáo dục, cải tạo, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập gì nên không phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về vật chứng: Chất ma túy là vật cấm tự do lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định; Chiếc ví da màu đen, nhãn hiệu LEVIS thu được của bị cáo là vật bị cáo sử dụng để cất giữ ma túy và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy; 01 chứng minh nhân dân không có ảnh, nhưng là giấy tờ tùy thân của bị cáo, xét thấy cần trả lại cho bị cáo để bị cáo có cơ sở thực hiện quyền được làm lại căn cước công dân; Số tiền 600.000đ thu giữ của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

Trong vụ án này, Trần Minh Đ khai báo mua số ma túy trên của một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án 200.000đ phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Minh Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Trần Minh Đ 15 (Mười lăm) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 16/02/2020)

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định là 0,152g (Không phải một năm hai gam) loại Heroine được đựng trong phong bì niêm phong số 773/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa; 01 ví da màu đen nhãn hiệu LEVIS đã qua sử dụng. Trả lại cho bị cáo 01 chứng minh nhân dân số 174622546, không có ảnh, mang tên Trần Minh Đ, Toàn bộ số vật chứng này hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H theo Biên bản giao nhận vật chứng số 49/BBGN ngày 02/6/2020.

Trả lại cho bị cáo: Số tiền 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng) theo Ủy nhiệm chi chuyển khoản, chuyển tiền điện tử ngày 02/6/2020 giữa Công an huyện H và Chi cục Thi hành án dân sự huyện H.

Về án phí: Áp dụng Điều 135; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Trần Minh Đ phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

#### Nơi nhận:

- VKSND huyện H;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS huyện H;
- Công an huyện H;
- Cơ quan THAHS Công an huyện H;
- Nhà tạm giữ Công an huyện H;
- Bị cáo;
- UBND xã H, huyện L;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Ngọc Vân**